

# LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

## QUYỂN 62

### Phân Nhiếp Quyết Trạch Địa Tam Ma Hí Đa

#### *Đoạn 1:*

Như thế là đã nói về sự Quyết trạch của ba địa có Tâm có Tứ. Sự Quyết trạch của địa Tam-ma-hí-đa nay sẽ nói.

Nghĩa là các Bồ-đặc-già-la (Hữu tình) có nhiều Tùy phiền não nhiễm ô nối tiếp, nên không thể chứng đắc đúng đắn “Tâm Tánh một cảnh”.

- Thế nào gọi là có nhiều Tùy phiền não?

Nghĩa là có Siểm, Cuống, Kiểu, trá, không Hổ, không Thẹn, Bất tín, Biếng nhác, Quân niệm, chẳng định, Huệ ác, chậm chạp, hỗn tạp, hướng đến hành trước, xả bỏ xa lìa ách, đối với các Học xứ không thể cung kính, không quan tâm đến các Sa-môn, chỉ mong cầu sinh sống, không vì Niết-bàn mà cầu xuất gia.

- Thế nào là có Siểm?

Nghĩa là tự có lỗi lầm nhưng không thể đối với đại sư, bậc trí, bậc đồng phạm hạnh, phát lồ như thật.

- Thế nào là có Cuống?

Nghĩa là hiển bày không chân thật về công đức của mình. Người kia thật sự không có đức, mà muốn khiến cho các bậc có Trí, các vị đồng phạm hạnh khác biết rõ là mình có đức.

- Thế nào là có Kiểu?

Nghĩa là đối với Giới tăng thượng, hủy phạm Thi-la, hoặc hủy phạm các phép tắc. Do thấy, nghe, nghi, lúc người khác nêu tội bèn dùng sự việc khác để lấy cớ từ chối sự việc còn lại. Hoặc nêu bày những lời nói bên ngoài để cùng dụ dẫn. Như Kinh đã nói rộng, tức do

sức tăng thượng của Siểm, Cuống.

- Thế nào là có Trá?

Tức do sợ kẻ khác, hoặc lại đối với kẻ kia có chỗ mong cầu, nên tuy có phạm tội nặng, nhưng không phát lộ, cũng không hiện hành. Ý lạc không thật nhưng đối hiện nơi bậc có trí, đồng phạm hạnh, hiện hành thân ái, cung kính. Hai nghiệp thân ngữ dụ dàng, khéo léo.

- Thế nào là không Hổ không Thẹn?

Nghĩa là xem xét nơi mình, hoặc lại xem xét nơi người khác, không có xấu hổ, nên suy nghĩ hủy phạm, phạm rồi không thể như pháp xuất ly, ưa thích làm vô số việc sai trái, tranh chấp.

- Thế nào là Bất tín?

Tức là đối với Phật Pháp Tăng, tâm không thanh tịnh, đối với Khổ Tập diệt đạo sinh hiểu biết không thuận hợp.

- Thế nào là Biếng nhác?

Nghĩa là cho ngủ nghỉ, nằm yên là vui thích, ngày đêm hoàn toàn bỏ bê việc tu tập các phẩm Thiện.

- Thế nào là Quên niệm?

Tức đối với những việc đã làm đã nói từ lâu xa không thể nghĩ tới, không khiến nhớ lại, không giữ căn môn, không trụ nơi chánh tri.

- Thế nào là chẳng định?

Nghĩa là đối với địa định, dưới đến tác ý cũng không thể đạt được.

- Thế nào là Huệ ác?

Tức là trụ nơi kiến thủ của mình, chấp ngôn luận không bình đẳng khó xả bỏ.

- Thế nào là chậm chạp?

Nghĩa là không nhanh nhẹn, cũng không sáng rõ. Không tự mình phát khởi, nên không thể làm được điều gì, không thể dùng thân hầu cận các bậc có Trí đồng phạm hạnh.

- Thế nào là Hỗn tạp?

Tức vui thích cùng với hai chúng tại gia và xuất gia cùng trụ xen lẫn nhau. Lại vui thích tìm xét, tìm xét các thứ dục ác, bất thiện, cho đến tìm xét các thứ tương ứng với gia thế, phần nhiều theo đấy mà tìm suy, xét biết.

- Thế nào là hướng đến hành trước?

Nghĩa là thọ nhận Tăng chi hoặc các thứ lợi dưỡng hiện có như y phục v.v... của “Biệt nhân”. Hoặc thỉnh Tăng chi cùng với Biệt nhân đều gọi là hướng đến. Nếu các Bí-sô đối với sự việc như vậy cho là

hành sớm nhất, trước tiên, nên gọi là hướng đến hành trước.

- Thế nào là xả bỏ xa lìa ác?

Nghĩa là đối với biên vực về vật dụng nằm ngồi nên xa lìa, xa lìa chỗ quen gần của những kẻ ác giống như chốn tịch tĩnh, nên dứt bỏ xa hẳn, không sanh vui muốn.

- Thế nào là đối với các Học xứ không hết sức cung kính?

Nghĩa là nếu gặp phải ách nạn thì thà bỏ Học xứ chứ không xả bỏ thân mạng. Chí cầu thân an lạc cùng với thọ mạng, chứ không thể theo đầy hộ trì các Học xứ hiện có.

- Thế nào là không quan tâm đến Sa-môn?

Tức là do xả bỏ Học xứ, thích làm việc thối chuyển, hoặc phạm Thi-la hành các pháp ác, bên trong đã mục rữa, nói rộng cho đến thật sự không có phạm hạnh, tự xưng là phạm hạnh, huống nữa là mong cầu quả Sa-môn, chứng tám chi Thánh đạo.

- Thế nào là chỉ mong cầu sinh sống, không vì Niết-bàn mà cầu xuất gia?

Nghĩa là hoặc bị vua bức bách mà cầu xuất gia. Hoặc bị bức bách do giặc oán, do chủ nợ, do sợ hãi, hoặc vì tiền của luôn bị thiếu thốn sợ không thể sống nổi mà cầu xuất gia, không vì tự điều phục, tự tịch tĩnh, tự Bát-niết-bàn mà cầu xuất gia. Luôn biết ở đây, dựa nơi bậc đồng phạm hạnh mà cùng dừng trụ, có chỗ trái phạm, phát khởi bốn thứ Tùy phiền não đầu tiên.

Dựa nơi Giới tăng thượng có chỗ trái phạm, nên biết là phát khởi không hổ không thẹn. Dựa nơi Tâm tăng thượng cùng Huệ tăng thượng, có chỗ trái phạm, nên biết là phát khởi các tùy phiền não từ Bất tín cho đến Huệ ác. Trong ấy, Bất tín cùng với Biếng nhác là dựa vào chỗ cùng trái phạm. Quên niệm, tán loạn là dựa vào chỗ trái phạm của Tâm tăng thượng mà khởi. Huệ ác dựa vào chỗ trái phạm nơi Huệ tăng thượng mà khởi. Sức tăng thượng của Bất tín, Biếng nhác, nên biết là đã phát khởi chậm chạp, hỗn tạp, hướng đến hành trước, xả bỏ xa lìa ác. Sức tăng thượng của Quên niệm, tâm loạn cùng với Huệ ác, nên biết là đã phát khởi đối với các Học xứ không hết sức cung kính, không quan tâm đến Sa-môn, chỉ mong cầu sinh sống, không vì Niết-bàn mà cầu xuất gia.

Lại nữa, có ba loại Bồ-đặc-già-la, dựa nơi ba xứ dẫn phát các Tùy phiền não. Thế nào là ba loại Bồ-đặc-già-la? Đó là:

1. Dựa nơi chánh pháp mà xuất gia.
2. Ở tại gia thọ dụng dục.
3. Ngoài chánh pháp mà xuất gia.

- Thế nào là ba xứ dẫn phát các Tỳ phiến não?

Đó là Loại Bồ-đặc-già-la thứ nhất, dựa vào xứ phóng dật dẫn phát Tỳ phiến não. Đây lại có hai thứ:

Hoặc dựa và bên trong, vọng hiển bày đức của mình, vì nhằm có được sự cung kính, lợi dưỡng như y phục v.v... nên tự nói mình đã chứng đắc pháp thù thắng hơn người.

Hoặc lại dựa vào các vị có trí, đồng phạm hạnh khác, dùng nghiệp thân ngữ để bức bách gia hại, tổn não, hủy nhục. Nên biết, loại Bồ-đặc-già-la thứ hai, dựa vào xứ đam mê dục lạc dẫn phát tỳ phiến não. Những kẻ ấy, do nhân duyên đắm chấp các dục, thọ dụng các dục, nương nơi Thân ngữ ý hành ba hành ác.

Nên biết loại Bồ-đặc-già-la thứ ba, dựa nơi xứ tà hạnh dẫn phát Tỳ phiến não, lược có ba thứ, đó là:

1. Theo đuổi xa lìa.
2. Theo đuổi tạp loạn.
3. Theo đuổi Học xứ, dấy khởi Tỳ phiến não.

- Thế nào là theo đuổi xa lìa, dấy khởi Tỳ phiến não? Tức các ngoại đạo theo đuổi việc xa lìa các vật dụng nằm ngồi hiện có, nhưng vì bị năm thứ Cái che phủ nơi Tâm, nên hoặc trụ nơi khổ, thân tâm lãnh nhận các khổ não. Hoặc lại xa lìa sự đối trị phiến não, do lìa năm thứ Căn như Tín v.v... Những kẻ kia do trụ nơi nhiễm ô như thế, nên trụ nơi khổ não, không có pháp đối trị có thể dứt trừ nhiễm ô nên trụ nơi khổ não. Đó gọi là Theo đuổi xa lìa dấy khởi các Tỳ phiến não.

- Thế nào là theo đuổi tạp loạn dấy khởi Tỳ phiến não?

Đó là các thứ ngôn luận đều chấp riêng về dị kiến dị dục trái nhau, kiến lập tự phẩm tha phẩm sai biệt, khởi rộng Phần Hận cho đến Cuống, Siểm. Đó gọi là theo đuổi tạp loạn dấy khởi các Tỳ phiến não.

- Thế nào là theo đuổi Học xứ, dấy khởi Tỳ phiến não?

Nghĩa là xem xét các tội hiện hành của mình, người, không có xấu hổ khi phạm giới phá hủy giới. Đó gọi là theo đuổi Giới học tăng thượng dấy khởi các Tỳ phiến não.

Hoặc có kẻ dựa nơi đẳng chí thế gian, đối với pháp thấp kém cho hơn hẳn, hoặc đối với pháp tương tự, so với mình cho là hơn, tâm sanh kiêu ngạo. Đó gọi là Theo đuổi Tâm học tăng thượng, dấy khởi các Tỳ phiến não.

Hoặc ít lắng nghe, lãnh hội, nên không thể quán xét các pháp thiện hiện có. Đó gọi là Theo đuổi Huệ học tăng thượng dấy khởi các Tỳ phiến não.

Như thế tất cả được nêu chung là Hành phi pháp, hành không bình đẳng. Do nghĩa không phải thiện nên gọi là Hành phi pháp. Do nghĩa không phải là Quả yêu thích nên gọi là Hành không bình đẳng.

Lại nữa, nếu người hành quán, tu tập mười Biến xứ, có thể làm năm sự. Những gì là năm? Nghĩa là do tu tập Biến xứ địa, cho đến Biến xứ bạch, tức có thể dẫn phát sự Hóa sự Biến nơi các Thần thông thánh. Lại do tu tập tất cả xứ của xứ không vô biên, nên có thể dẫn phát các Thần thông Thánh lui tới qua lại không chướng ngại. Lại do tu tập tất cả xứ của xứ Thức vô biên, nên liền có thể dẫn phát các công đức thù thắng như Nguyện Trí vô tránh, Vô ngại giải.

Lại, tức do Biến xứ của xứ Thức vô biên này đã thành tựu đầy đủ, nên có thể hoàn thành pháp giải thoát của xứ vô sở Hữu và xứ Phi Tướng phi phi tướng. Lại, tức do nhân của sự thành tựu đầy đủ này nên có thể chứng nhập Diệt Tướng Thọ, giải thoát thuộc về Trụ tối thắng. Lại do xứ Thức vô biên, nên vô lượng vô biên hành chuyển đủ khắp. Vì thế trên đây không lập Thắng xứ của Biến xứ. Biến xứ là các đạo Giải thoát có thể đạt được thanh tịnh.

Lại các giải thoát do Sở tri chướng được giải thoát nên hiển bày. Do đây, các hàng Thanh Văn, độc giác, đối với Sở tri chướng tâm được giải thoát.

Lại nữa, lược do ba tướng, nên người tu tập đẳng chí tham ái Vị Đẳng chí. Nghĩa là, hoặc chứng đắc đẳng chí, xuất rồi chấp là thanh tịnh, rất đáng vui thích, hợp ý đáng yêu mến, theo sự nhớ nghĩ tham ái vị. Hoặc chưa chứng đắc, hoặc đã chứng đắc, do sức tăng thượng nơi sự tham ái vị thuộc vị lai, nên vui thích truy cầu mà sanh tham ái vị. Hoặc đã chứng đắc, chấp là thanh tịnh, thật đáng vui thích, cho đến nói rộng về tham ái vị hiện hành.

Nếu từ định xuất có thể sanh ái vị. Hoặc đang tại định không có ái vị. Nói ái vị: Nghĩa là ở trong đó sanh tham vọng khắp.

Lại nữa, các pháp của địa dưới, nếu sanh nơi địa trên thì không hiện tiền. Các pháp của địa trên, nếu sanh nơi địa dưới, đối với người lìa dục thì hoặc hiện tiền.

Hoặc sanh nơi địa dưới, đối với địa trên khởi Ái, là người chưa được lìa dục, Tâm không định, nên nói Ái này là hệ thuộc cõi dục. Nên biết Ái ấy hoặc là nhiễm ô, hoặc là không nhiễm ô. Thế nào là nhiễm ô? Nếu sanh Tâm này: Ta nay làm sao để chứng đẳng chí rộng lớn tùy thuận vui thích như thế. Nếu chứng đắc được, ta sẽ tham ái vị như vậy như vậy. Lại, ta làm sao để được sanh lên địa trên, thường hằng bất

biến. Nên biết Ái ấy là Ái nhiễm ô. Nếu có khởi tâm chuyên cầu lìa dục, vui thích chứng nhập nẻo tịch tĩnh của địa trên, nên biết Ái này là không nhiễm ô.

Lại có ba thứ đoạn dứt các pháp:

1. Đoạn dứt do đối trị.
2. Đoạn dứt hiện hành.
3. Đoạn dứt do từ bỏ.

Các sự phiền não đã hiển hiện, là đối tượng của sự đoạn diệt thứ nhất. Các Hành sanh diệt đã hiển hiện, là đối tượng của sự đoạn diệt thứ hai. Nếu sanh nơi địa trên, hoặc nhập Giới Niết bàn Vô dư y, các Hành của địa dưới cùng tất cả Hành hiện rõ đã xả bỏ, là sự đoạn dứt thứ ba.

Lại có ba thứ Thối chuyển:

1. Thối chuyển pháp chưa chứng đắc.
2. Thối chuyển pháp đã chứng đắc.
3. Thối chuyển pháp tập hành.

Lại dựa vào các định cận phần của thế gian, hoặc đạo phương tiện, hoặc đạo Vô gián, hoặc đạo giải thoát, hoặc vì đoạn trừ, hoặc vì chứng đắc mà tu tập, người ấy, nơi đối tượng duyên hoặc quán xét lỗi lầm, hoặc quán xét nẻo tịch tĩnh, quán xét lỗi lầm của cõi dưới, quán xét nẻo tịch tĩnh nơi cõi trên, hoặc nơi đạo Thắng tiến. Nên biết người ấy đã hiện hữu đủ khắp đối tượng duyên hoặc duyên vô lậu.

Lại nữa, các cận phần gồm sáu thứ Tác ý, nghĩa là Liễu tướng v.v... cho đến Tác ý gia hạnh cứu cánh. Trong ấy, Tác ý Liễu tướng, Thắng giải là thuộc về Đạo Phương tiện. Tác ý xa lìa, Gia hạnh cứu cánh là thuộc về đạo Vô gián. Tác ý Nhiếp lạc là thuộc về bốn thứ đạo. Tác ý quan sát là thuộc về đạo Thắng tiến.

Hỏi: Do duyên gì nên nói cảnh giới Tĩnh lực của người tu Tĩnh lực là không thể nghĩ bàn?

Đáp: Người tu Tĩnh lực đã khéo tu trị, trau dồi, làm sáng tỏ tâm mình, có được tướng uy đức, diệu lực như thế, theo chỗ mong muốn đều có thể hoàn thành đầy đủ, vì là pháp tánh như ý nên thế. Do đó nói cảnh giới kia do đạo tâm tử nên không thể nghĩ bàn.

Lại có hai loại người tu Tĩnh lực, ở trong một sự việc, cùng phát khởi Thần thông Thắng giải Biến sự đều được tự tại. Hai Thần thông này hỗ tương chướng ngại, nhưng cả hai không riêng cho mình là lớn, không cùng xâm đoạt. Hai thần thông ấy, về sau không gián đoạn, một người, đối với sự này, thần thông không chướng ngại, như chỗ mong muốn đều có thể chuyển biến. Thần thông thứ hai liền bị chướng ngại.

Nhân duyên ở đây làm sao nên biết? Do hai người kia uy đức, thế lực thấy đều bình đẳng, cùng thời phát khởi thần thông biến hiện, nhưng về chỗ hành tác thì cùng không giống nhau. Do chỗ mong muốn của thần thông kia về sự không giống nhau, nên đối với một sự này, hai thứ thần thông cùng chướng ngại nhau. Bấy giờ có một vị khởi tư duy như vậy: Do nhân duyên nào, nên Thần thông này của ta nay có chướng ngại? Vì định vô ngã có thối mất chăng? Người nơi một định ấy, tức đối với sự này khởi tâm khác như thế. Người nơi định thứ hai, tức đối với sự ấy, thường xuyên chuyên chú, Tâm không tán loạn, thần thông được phát khởi có thể không bị chướng ngại. Theo lực thần thông, chuyển biến như ý.

Nếu hai Thần thông, uy đức không bằng nhau, thì tùy theo chỗ hơn kia, mọi tạo tác đều thành tựu đầy đủ. Nếu hai Thần thông uy đức tương tự, nếu vị nào tác ý trước, thì thành tựu trọn vẹn không phải thứ khác.

Lại có bốn thứ người tu Tĩnh lực:

1. Dựa nơi định cận phần để tu Tĩnh lực.
2. Dựa nơi định nhiệm ô để tu Tĩnh lực.
3. Dựa nơi định thế gian để tu Tĩnh lực.
4. Dựa nơi định xuất thế gian để Tuởng Tĩnh lực.

Đối với sáu Tác ý, nghĩa là Liễu tướng v.v... cho đến Tác ý Gia hạnh cứu cánh, tu định lúc chuyển, nên biết là loại thứ nhất.

Yêu thích Tĩnh lực trên, nói rộng cho đến nghi Tĩnh lực trên, nên biết là loại thứ hai.

Hoặc trụ nơi Tĩnh lực thế gian thiện khác, nên biết là loại thứ ba. Nghĩa là có thể dẫn phát vô lượng công đức thế gian nơi Tác ý của Hiện pháp lạc trụ.

Lại có thể dẫn phát Thần thông diệu dụng, Tĩnh lực được hiển bày của môn Giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, thuận với chỗ thâm nhận của phần Quyết trạch, nên biết là loại thứ tư.

Lại nữa, Đẳng chí Vô Tuởng nên nói chỉ là Hữu lậu. Đẳng chí Diệt Tận, nên nói là Vô lậu. Do cùng không tương ứng với phiền não, nên không phải là tương ứng, không đối tượng duyên, không do các phiền não sanh ra, là xuất thế gian, hết thấy hàng phàm phu đều không thể hành, chỉ trừ Bồ tát đã nhập Viễn địa. Bồ tát tuy có thể khởi pháp xuất thế, khiến hiện tiền, nhưng do diệu lực của Phương tiện thiện xảo nên không xả bỏ phiền não.

Lại, đẳng chí này nên nói là thuộc về Phi Học phi Vô học, không

phải là đối tượng hành trì nên giống với Niết-bàn.

Lại nữa, nên giải thích về tùy thân niệm. Kinh cho Bí-sô tâm hành thanh tịnh có bốn thứ Tùy phiền não:

1. Hủy phạm Giới cấm.
2. Tâm Tư tán loạn.
3. Giữ chấp nội thân.
4. Giữ chấp ngoại cảnh.

Hủy phạm Giới cấm: do môn ưu hối, đối với Tam-ma-địa có thể tạo chướng ngại.

Tâm Tư tán loạn: Do ba thứ môn:

Một là do môn đối với cảnh quá khứ theo niệm tán loạn.

Hai là do môn dựa nơi Trạo cử, tan trôi nơi thấy ác, nghe ác, nói ác, hành ác, chỉ vui thích nghe, xét tán loạn.

Ba là do môn trước thường xuyên hành tập thế lực giữ lấy tán loạn.

Giữ chấp nội thân: do môn đối với sanh tử không có chán bỏ.

Giữ chấp ngoại cảnh: do môn vui thích đối với cảnh vị lai.

Nên biết ở đây vì nhằm đối trị loại Tùy phiền não thứ nhất, nên tu một Tác ý, là Tác ý chánh tri. Vì nhằm đối trị Tùy phiền não thứ hai nên tu ba Tác ý, là Tác ý xưng thuận đối tượng duyên kia, Tác ý phân biệt rõ về tướng ấy có thể đối trị Tâm Tư kia, Tác ý dựa nơi Tâm ấy để điều phục. Vì nhằm đối trị Tùy phiền não thứ ba nên tu Tác ý phân tích chứa nhóm. Vì nhằm đối trị Tùy phiền não thứ tư, nên phải tu tập Tác ý Bất tịnh.

Lại, Tu tập Tác ý thứ nhất, tu tập nhiều nên có thể đoạn trừ quên niệm. Tu tập Tác ý thứ hai, tu tập nhiều nên có thể đoạn trừ hai thứ tham dục là giữ chấp nội thân và ngoại cảnh. Tu tập tác ý thứ ba, tu tập nhiều nên có thể đoạn trừ ác kiến cùng những tán loạn hiện có. Tu tập tác ý thứ tư, tu tập nhiều, nên có thể đoạn trừ những tán loạn hiện có do thường xuyên hành tập, nhận giữ sức mạnh từ trước. Tác ý thứ năm nếu tu tập, tu tập nhiều, nên có thể đoạn trừ tướng chấp của hữu tình về thân tịnh. Tu tập tác ý thứ sáu, tu tập nhiều nên có thể đoạn dứt bốn Tham: Tham sắc, Tham xúc, Tham hình tướng và Tham thừa sự.

Như thế, tu tập Tác ý làm chỗ dựa, đoạn trừ Tùy phiền não, tâm tiếp xúc Chánh định, chứng đắc định cận phần, căn bản thù thắng. Lại có thể chứng đắc an lạc thanh tịnh có Hỷ là Hỷ. Lại dựa vào Tâm của chánh định như thế, nên nhận biết rõ như thật về tánh vô thường của hữu tình nơi địa trên cùng tánh vô thường của các Hành.



- Thế nào là nhận biết rõ về tánh vô thường của hữu tình?

Nghĩa là chứng đắc Thiên nhân thanh tịnh hơn người, thấy rõ các hữu tình, cho đến nói rộng.

- Thế nào là nhận biết rõ tánh vô thường của các Hành?

Nghĩa là có thể tùy nhập Trí Duyên sanh của Tác ý về ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Tùy thân niệm này dựa nơi ba Xứ: Nghĩa là dựa nơi Tâm tăng thượng, Huệ học tăng thượng tu trị nghiệp địa. Dựa nơi học xứ của Tâm tăng thượng, dựa nơi học xứ của Huệ tăng thượng, vì nhằm đoạn trừ các Kiết còn lại, làm chỗ dựa cho việc tu tập tất cả pháp Bồ đề phân hiện có như Niệm trụ v.v... Do ba nhân duyên nên không cùng chung với tất cả Sa-môn, Bà-la-môn ngoại đạo. Nghĩa là đối với tư lương để tu trị nghiệp địa đã viên mãn. Đối với tụ Xa-ma-tha không có tham ái vị. Đối với Bát-niết-bàn, tâm yêu thích gắn bó. Không phải là xứ do lửa phiền não sanh.

Lại, Tư lương của tu niệm này viên mãn làm chỗ dựa, nên bốn Quả thanh tịnh. Nghĩa là ở nơi xóm làng, các phiền não do pháp thế gian sanh khởi, không nhiễm. Ở xứ A-luyện-nhã vắng lặng, các phiền não sanh khởi, không nhiễm. Ở xứ A-luyện-nhã, xóm làng, các phiền não sanh khởi, không nhiễm. Nơi hai xứ sở có các phiền não khổ như các lậu đầy đầy cũng không nhiễm.

Nơi tụ Xa-ma-tha không có Ái vị làm chỗ dựa, nên năm quả thanh tịnh. Nghĩa là bốn thứ Tĩnh lự thanh tịnh cùng Giải thoát tịch tĩnh. Đối với Bát-niết-bàn, tâm yêu thích gắn bó, không phải là nơi chốn do lửa phiền não sanh khởi làm chỗ nương dựa, nên chín quả thanh tịnh. Nghĩa là ba quả đầu cùng sáu Thần thông.

Tùy thân niệm này nên biết là thuộc về năm thứ thanh tịnh. Tức là thanh tịnh của địa bất định, thanh tịnh của địa định, thanh tịnh gồm thâm, thanh tịnh không chung và thanh tịnh của quả không chung. Lại do gắn liền với thân chuyển, là chỗ thâm nhận của thân kia, nên gọi là Tùy thân niệm.

Lại nữa, sẽ giải thích: Kinh Ma-ha-câu-sắt-chỉ-la nói có hai Giải thoát:

1. Huệ Giải thoát.
2. Tâm Giải thoát.

Ở đây, dựa nơi Huệ giải thoát, nghĩa là đối tượng hành trì của Huệ thế gian, nên biết tức là kiến lập hành ác, hành thiện cùng nhân duyên của chúng. Về thể tánh, nên biết tức là hành thiện, hành ác cùng nhân duyên sai biệt nơi thể tánh như thiện, bất thiện kia, tất cả, Trí đều nhận

biết đúng như thật.

Lại, dựa vào Tâm giải thoát, nghĩa là chỗ dựa của tâm nhiệm tịnh, nên biết tức là cảnh giới như Sắc v.v... Huệ thế gian có thể giữ lấy, phân biệt nhận biết về cảnh ấy.

Quả của Tâm giải thoát nên biết tức là, đối với chỗ tạp nhiễm của các loại thấp kém tương ứng, lẫn lộn kia đã ra khỏi, tức sức tăng thượng của Huệ giải thoát.

Nẻo hành của Huệ xuất thế gian, nên biết tức là do sức tăng thượng của Huệ thế gian cùng Tâm giải thoát. Nhận biết rõ đúng như thật về tất cả cảnh giới, tức quả của Tâm giải thoát thuộc Huệ xuất thế gian. Nên biết tức là ra khỏi hết thảy chủng loại tạp nhiễm. Ở đây, hoặc Huệ thế gian, hoặc Huệ xuất thế gian lược chung làm một gọi là chánh kiến. Nhân duyên của chánh kiến, nên biết tức là có Phật xuất hiện ở đời, lắng nghe, lãnh hội chánh pháp, tư duy thuận hợp.

Lại, Tướng của Quả chánh kiến xuất thế gian, nên biết tức là trước sau đều thường, nên không có chỗ đối trị. Nếu chỗ đối trị của pháp hoặc có sanh rồi, thì chỗ đối trị hoặc diệt. Nếu không diệt rồi có sanh thì pháp kia gọi là có chỗ đối trị. Nếu pháp được đối trị hoặc có hoặc không, hoặc sanh chẳng sanh, lúc thường là có, thì pháp kia gọi là không chỗ đối trị.

Lại, tức Quả này do sức tăng thượng của Tâm giải thoát, đối với chỗ hành của mình cùng chỗ dựa kia được thanh tịnh, nên biết tức là do sức tăng thượng của Tâm thanh tịnh, nên đối với cảnh giới là chỗ hành của các Sắc căn, không sanh tạp nhiễm cùng khiến cho các căn thuận nơi thanh tịnh.

Lại, trụ của tâm giải thoát, nên biết tức là thọ mạng cùng với Noãn, lần lượt cùng nương dựa, cùng hệ thuộc mà trụ.

Lại, hai thứ quả Giải thoát thế gian và xuất thế gian ấy, có sai biệt, nên biết tức là ở trong các thọ cùng trong nhân duyên, kẻ có nghi, Ái thì sẽ sanh Hữu sau. Người không nghi, Ái, thì Hữu sau không sanh.

Lại, sự xen lẫn mà tương ứng kia, có thể nương dựa nơi tâm pháp thanh tịnh, nên biết tức là không phải chỗ lãnh nhận nhiễm ô của duyên hiện tại.

Trụ của hai giải thoát có sai biệt, nên biết tức là sáu thứ tịch tĩnh. Do Thức thanh tịnh bình đẳng vắng lặng, không phải do chỗ dựa bình đẳng kia. Vào lúc nhập định không do gia hạnh để nhập nẻo tịch tĩnh. Đối với lúc xuất định, không do gia hạnh để ra khỏi nẻo tịch tĩnh, nên theo thứ lớp xuất. Khi ở nơi định, ba Hành không hành nên được tịch

tĩnh.

Đối với sự xa lìa, ra khỏi, Tâm vắng lặng. Nghĩa là nơi ba thời:

1. Nơi chốn A-luyện-nhã, cùng với bậc đồng phạm hạnh cùng trụ xen lẫn.

2. Ở trong xóm làng, cùng với các người tại gia cùng trụ lẫn lộn.

3. Ở nơi hai xứ hành cùng hiện hành.

Đối với chỗ thân cận, ra khỏi, tâm cũng vắng lặng. Nghĩa là nơi ba thời:

1. Đối với định thù thắng của thế gian có sắc, ra khỏi.

2. Đối với định thù thắng của thế gian không sắc, ra khỏi.

3. Ra khỏi định có Tâm xuất thế gian.

Lại, các định này không phải chỉ ra khỏi định diệt rồi mới chứng đắc, mà trước cũng đã đạt được rồi, nay khởi hiện tiền. Ở đây, hai thứ trước do định thứ đệ, nên lần lượt đạt được định thù thắng thanh tịnh. Một thứ sau không do định thứ lớp, nhưng do thông đạt Giới vô tướng, nên lần lượt đạt được định thù thắng thanh tịnh.

Lại, Định có tướng do Tác ý có tướng nhập trụ xuất định. Hoặc Định vô tướng do tác ý vô tướng nhập định trụ định. Nên biết do tác ý có tướng để xuất định.

Lại nữa, nên giải thích pháp nhân duyên nơi Kinh. Nghĩa là ở trong A-tỳ-đạt-ma, A-tỳ-nại-da, Bí-sô khéo léo, hoặc Ô-Ba-sách-ca, muốn dựa vào chỗ hiểu biết rõ để thưa hỏi, nên dựa vào tám Tướng để khởi sự thưa hỏi. Những gì là tám Tướng? Đó là:

1. Hiểu rõ về Sự.

2. Hiểu rõ về chỗ đối trị.

3. Hiểu rõ về Quả.

4. Hiểu rõ về tự tánh.

5. Hiểu rõ về quả sai biệt.

6. Hiểu rõ về chỗ dựa.

7. Hiểu rõ về công đức.

8. Hiểu rõ về chứng đắc.

*Hiểu rõ về Sự:* Nghĩa là có thể hiểu rõ về năm Thủ uẩn.

*Hiểu rõ về chỗ đối trị:* Tức tạp nhiễm của Ái và tạp nhiễm của Kiến. Do tạp nhiễm của Ái nên đối với Hữu sau diệt không sanh vui thích. Do tạp nhiễm của Kiến nên tuy sanh vui thích nhưng không thể chứng.

*Hiểu rõ về Quả:* Nghĩa là ba thứ tạp nhiễm ấy đều vĩnh viễn dứt trừ.

*Hiểu rõ về Tự tánh:* Tức là tám chi Thánh đạo.

Đây lại có vô số sai biệt. Tuyên thuyết đối trị các đạo tà của ngoại đạo nên gọi là tám chi Thánh đạo. Đối trị ba thứ tạp nhiễm nên kiến lập ba uẩn. Nghĩa là đối trị tạp nhiễm của Hành ác, đối trị tạp nhiễm của các dục, đối trị tạp nhiễm của các kiến, là thuộc về hữu vi xuất thế gian.

*Hiểu rõ về Quả sai biệt:* Là các thứ đoạn dứt, tức thuộc về vô vi xuất thế gian.

*Hiểu rõ về chỗ dựa:* Nghĩa là Tam-ma-địa. Đây lại có bốn thứ nên biết.

1. Do chủng tánh: Nghĩa là các định hiện có, tất cả đều do chủng tánh của Tĩnh lực, theo chỗ nêu rõ các chi Tĩnh lực đều có thể hiểu rõ.

2. Do Tướng.

3. Do sanh tướng của đối tượng duyên.

4. Do Tướng của nhân duyên thành tựu đầy đủ.

*Hiểu rõ về công đức:* Tức định diệt tận là trụ thứ nhất tột bậc, gọi là hiểu rõ về công đức. Nên biết Tướng ấy lại có năm thứ:

1. Sự diệt.

2. Ảnh tượng tương tự tịch tĩnh.

3. Nhân duyên nhập định.

4. Nhân duyên xuất định.

5. Công đức của xuất định.

*Hiểu rõ về chứng đắc:* Nghĩa là đối với năm Thủ uẩn, dùng tám thứ Tướng để quan sát các Thọ. Tức :

1. Quan sát về tự tánh.

2. Quan sát về nhân duyên của hiện pháp chuyển.

3. Quan sát về nhân duyên của hiện pháp chuyển diệt.

4. Quan sát về nhân duyên của vị lai chuyển.

5. Quan sát về nhân duyên của hai thứ kia chuyển diệt.

6. Quan sát về nhân duyên của nhân duyên chuyển.

7. Quan sát về nhân duyên của nhân duyên trở lại.

8. Quan sát về sự trở lại.

Ở đây, đối trị Lạc cùng hành, nghĩa là đối với Tĩnh lực căn bản tối thắng, đối trị khổ cùng hành, nghĩa là đạt được cận phần xuất ly dục cùng hành. Đối trị không khổ không lạc cùng hành, nghĩa là đối với Tĩnh lực căn bản, vì nhằm hiển bày nhân duyên của chuyển diệt. Tức dựa nơi các thọ để nói Thọ hiện có thấy đều là khổ, do ba thọ kia, căn cứ theo đệ nhất nghĩa đều là khổ. Nói cùng đối nhau: Nghĩa là có đây

nên thiết lập phần kia. Đó gọi là cùng đối nhau. Ở đây, các Thọ lần lượt cùng đối nhau, do chúng thuộc về tất cả khổ.

Lại do có đệ nhất nghĩa khổ này nên thiết lập không Trí. Do có không Trí ấy, nên thiết lập Huệ xuất thế gian để đối trị. Do có Huệ này nên thiết lập quả kia là Niết-bàn tịch diệt. Thế nên, các thứ pháp kia cùng với thứ pháp kia nói là cùng đối nhau. Lại nữa, nên giải thoát về triền của Miên.

Nghĩa là các Bí-sô siêng năng tu tập, hành pháp Xa-ma-tha khiến nội tâm tịch tĩnh, vì nhằm đoạn trừ các Tùy phiền não, nên biết có năm thứ tướng đối trị. Nghĩa là Tướng xa lìa tối tăm, đối với khả năng tùy thuận nêu rõ pháp hoan hỷ, pháp sanh sự nêu dẫn đúng đắn về đạo lý gia hạnh, trừ bỏ các kiến, trừ bỏ công dụng của các kiến, công dụng nơi chỗ dựa của các kiến.

Tùy phiền não kia đã được đoạn dứt rồi, lại có năm thứ pháp nhận giữ định. Những gì là năm?

Nghĩa là xa lìa nơi chốn của các thứ xa lìa, thuận theo ngôn thuyết của định, thuận theo tâm không nhiễm nơi các vật dụng nuôi sống, từ chỗ bậc có trí đồng phạm hạnh, đạt được sự tùy thuận với điều chỉ dạy trao khuyên, ngôn thuyết tốt đẹp. Đối với các thứ đảng trì, đảng chí thế gian, xa lìa việc tham ái vị cùng tác ý như lý của hành vô lậu.

Lại nữa, các Bí-sô kia siêng năng tu tập tâm học tăng thượng do ba nhân duyên nên loại trừ tâm tư nhiễm ô hiện hành:

1. Xa lìa đối tượng duyên.
2. Chán bỏ tự tánh.
3. Xa lìa tự tánh.

Do ba nhân duyên nên xa lìa tự tánh:

1. Người có lực đối trị với căn mãnh liệt, nên có thể xa lìa tức thì.
2. Người không có lực đối trị, với căn trung bình: Như nơi tướng thô có thể xa lìa dần dần.
3. Người không có lực đối trị, với căn thấp kém: Đối với nhân duyên của các Tâm Tứ về của cải, thức ăn uống, thấy rõ lỗi lầm, tai họa.

Lại nữa, các Bí-sô có sáu thứ cảnh giới thuận theo xuất ly, tu tập chi Tam ma địa. Nghĩa là các Bí-sô ở nơi thất tĩnh, vắng, siêng tu hành quán, nên biết ba loại Bồ-đặc-già-la có ba Tam-ma-địa:

1. Siêng tu tập Tâm tăng thượng: Đối với bốn thứ hữu tình hành oán, hành ác, hành tịnh, hành ân, có định duyên chúng sanh.

2. Siêng tu tập hướng đến cứu cánh: Có định duyên pháp.

3. Siêng tu tập hiện quán về đế: Có định duyên pháp.

Lại nữa, do ba thứ Tam-ma-địa lớn của Tánh lớn, nên có thể mau chóng thông đạt chân như. Đã thông đạt rồi nên có thể dứt hết các Lộ. Nghĩa là:

- Do tánh lớn của đối tượng duyên.
- Do tánh lớn của Tinh tấn.
- Do tánh lớn của Tác ý thuộc về phương tiện.

Lại có hai thứ xa lìa, có thể khiến mau chóng thông đạt chân như.

Nghĩa là:

1. Ở nơi xứ hành xa lìa sự náo động, ồn tạp.
2. Ở nơi xứ trụ, xa lìa tâm tư ác.

